

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/DS-ST
Ngày: 13 - 01 - 2023
V/v: “Tranh chấp về thừa kế tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Viên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tuất

Ông Mai Gia Cát

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Như Trung Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thiên Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 21/12/2022 và ngày 13/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 56/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2019 về việc “Tranh chấp về thừa kế tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lý Ngọc H, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn Phú Ân N 4, xã Diên A, huyện Diên K, tỉnh K1.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lý Lê Ngọc Tường V, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Phú Ân N 4, xã Diên A, huyện Diên K, tỉnh K1 (Giấy ủy quyền ngày 15/10/2019). Có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Cao Như Y là Luật sư Văn phòng Luật sư Công ty Luật TNHH N1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh K1; địa chỉ: 06 Hàn Thuyên, phường Xương H, thành phố N1, tỉnh K1. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông Lý L, sinh năm 1942; địa chỉ: 173/29 Lạc Long Q, thị trấn Diên K, huyện Diên K, tỉnh K1. Có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Phan Bạch M là Luật sư Văn phòng Luật sư Phan Bạch M thuộc Đoàn Luật sư tỉnh K1. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lý Thị C, sinh năm 1946; địa chỉ: Thôn Tri T 1, xã Tri H1, huyện Ninh H1, tỉnh Ninh T;

2. Ông Lý Ngọc H2, sinh năm 1953; địa chỉ: Thôn Phú Ân N 1, xã Diên A, huyện Diên K, tỉnh K1;

3. Bà Lý Thị M, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn Bình K2, xã Diên H3, huyện Diên K, tỉnh K1;

4. Lý Thị Mười D, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn Đại Điền N, xã Diên S, huyện Diên K, tỉnh K1;

5. Bà Lê Thị H4, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn Phú Ân N 4, xã Diên A, huyện Diên K, tỉnh K1;

6. Bà Lý Lê Ngọc Tường V, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Phú Ân N 4, xã Diên A, huyện Diên K, tỉnh K1;

Các ông, bà Lý Ngọc H2, Lý Thị Mười D, Lý Thị M, Lê Thị H4 và Lý Thị C ủy quyền cho bà Lý Lê Ngọc Tường V, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Phú Ân N 4, xã Diên A, huyện Diên K, tỉnh K1 tham gia tố tụng (Giấy ủy quyền ngày 23/10/2019, ngày 06/11/2019, ngày 07/11/2019, ngày 04/8/2020 và ngày 27/7/2020). Bà Lý Lê Ngọc Tường V có mặt tại phiên tòa.

7. Ông Lý Ngọc H5, sinh năm 1956. Có mặt tại phiên tòa.

8. Bà Trần Thị T1, sinh năm 1958;

9. Ông Lý Hoài T2, sinh năm 1994;

Cùng địa chỉ: Thôn Phú Ân N 4, xã Diên A, huyện Diên K, tỉnh K1.

Các ông Lý Ngọc H5 và Lý Hoài T2 ủy quyền cho bà Trần Thị T1, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn Phú Ân N 4, xã Diên A, huyện Diên K, tỉnh K1 (Giấy ủy quyền ngày 11/8/2020 và ngày 31/12/2020). Bà Trần Thị T1 có mặt tại phiên tòa.

10. Ông Lý Hoài V1, sinh năm 1987. Có mặt tại phiên tòa;

11. Ông Lý Hoài N2, sinh năm 1990. Có mặt tại phiên tòa;

12. Bà Võ Thị Ngọc H6, sinh năm 1991. Có mặt tại phiên tòa.

Cùng địa chỉ: Thôn Phú Ân N 4, xã Diên A, huyện Diên K, tỉnh K1

13. Bà Phan Thị Xuân P1, sinh năm 1973; địa chỉ: 39 Branston Rd, St Albans, Vic 3021, Australia. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Lý Lê Ngọc Tường V trình bày:

Phần diện tích đất 3.530m² tại thôn Phú Ân N, xã Diên A, huyện Diên K là do ông nội ông Lý Ngọc H tặng cho cha mẹ ông H là ông Lý R (chết năm 1969) và bà Võ Thị C1 (chết năm 1987) đã lâu, không có giấy tờ. Ông R, bà C1 chết không để lại di chúc. Ông R, bà C1 có 08 người con là các ông, bà: Lý L, Lý Thị

C, Lý Thị B, Lý Ngọc H2, Lý Ngọc H5, Lý Thị M, Lý Thị Mười D và Lý Ngọc H. Ngoài ra, không có người con nào khác.

Bà Lý Thị B (chết ngày 14/4/1975), có chồng là ông Phan Văn Tr (chết ngày 23/6/2019) và con chung là bà Phan Thị Xuân P1.

Khi Ông R và bà C1 chết, ông Lý L nhiều lần tổ chức cuộc họp gia đình và đứng ra phân chia di sản cho các em qua các văn bản: Giấy tương phân đất thổ cư hương hỏa lập ngày 03/3/1995 và Biên bản họp Hội đồng gia tộc và anh em của Lý L lập ngày 29/10/1996. Tuy nhiên các văn bản này không được các đồng thừa kế thống nhất nên không có giá trị pháp luật.

Hiện nay diện tích đất nói trên do ông Lý Ngọc H, bà Lê Thị H4, bà Lý Lê Thị Tường V và hộ ông Lý Ngọc H5 quản lý, sử dụng.

Đề nghị Tòa án phân chia di sản thừa kế của Ông R, bà C1 để lại là thửa đất có diện tích đất 3.530m² tại thôn Phú Ân N, xã Diên A, huyện Diên K và căn nhà trên đất do Ông R, bà C1 xây dựng, đã được ông H, bà H4 sửa chữa tôn tạo cho các đồng thừa kế.

Đối với cây trồng trên đất, đề nghị Tòa án xem xét việc thanh toán lại giá trị cây trồng do ông H trồng. Đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, trên đất thu hồi có cây trồng của Ông R, bà C1 và 02 ngôi mộ. Sau khi chi phí di dời 02 ngôi mộ, còn lại chia đều cho 08 người con của Ông R, bà Chạy.

Đề nghị chia cho ông Lý Ngọc H2 và bà Lý Thị Mười D căn nhà có gian thờ và phần nhà phía sau vì cả hai chưa có nhà ở. Căn nhà này là nhà có từ xưa nay để lại, hiện do gia đình ông H đang quản lý, sử dụng. Quá trình sử dụng, ông H, bà H4 có sửa chữa lại, bao gồm nâng nền, lát gạch men, lợp mái tôn, ngăn phòng. Nếu Tòa án chấp nhận phân chia tài sản thừa kế thì ai nhận phần đất có căn nhà này, phải có trách nhiệm thanh toán chi phí sửa chữa cho ông H, bà H4. Ngoài ra, trong căn nhà này còn có 01 tủ thờ và 01 bộ bàn ghế của ông Lý Văn Th để lại, ông H không yêu cầu chia thừa kế đối với những tài sản này, nhưng ông H đề nghị nếu Tòa án phân chia tài sản thì ai được nhận quản lý phần nhà thờ này thì người đó được nhận tủ thờ và bộ bàn ghế này.

- Bị đơn ông Lý L trình bày:

Ông đồng ý với ông Lý Ngọc H về việc cha, mẹ Ông là ông Lý R và bà Võ Thị C1 chết không để lại di chúc và có 08 người con chung như ông H trình bày. Ngoài ra cha mẹ Ông còn có 03 người con khác nhưng chết khi còn nhỏ. Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông H vì nhà đất tranh chấp không phải của cha mẹ Ông (ông Lý R và bà Võ Thị C1) mà là của ông cố Ông là cụ Lý Văn Th để lại và được truyền tử lưu tôn từ đời này sang đời khác và dùng làm nhà thờ dòng họ. Ông không yêu cầu chia tài sản thừa kế của cụ Lý Văn Th.

Căn nhà trên đất cũng do ông bà nội Ông sửa chữa, tôn tạo từ trước chứ không phải của cha mẹ Ông. Ông bà nội Ông là ông Lý Q1 và bà Lê Thị Tân có một người con trai là ông Lý R và 05 người con gái là Lý Thị Đền, Lý Thị Sửu, Lý Thị Thìn, Lý Thị Ty và Lý Thị Ph1. Tất cả đều đã chết, chỉ còn bà Ph1 hiện nay không biết còn sống hay đã chết. Khi ông nội Ông mất, cha mẹ Ông quản lý,

sử dụng ổn định nhà, đất, không ai có ý kiến hay tranh chấp gì. Việc ông H đề nghị chia phần nhà có gian thờ cho ông Hùng và bà Mười D, Ông không có ý kiến, đây là nhà từ đường ai muốn ở thì ở.

Đối với cây trồng trên đất, phải thanh toán lại cho Ông giá trị các cây trồng lâu năm mà Ông trồng. Trên phần đất tranh chấp, những cây trồng trên đất do gia đình ông Lý Ngọc H5 đang quản lý, sử dụng là do gia đình ông Hân trồng. Những cây trồng phía sau căn nhà hiện nay do gia đình ông H đang quản lý, sử dụng là do gia đình ông H trồng. Ông chỉ trồng 02 cây mít trên phần đất này. Còn lại tất cả những cây trồng khác có trên đất đều do Ông trồng.

Về khoản bồi thường do nhà nước thu hồi đất, các cây trồng trên phần đất này do Ông trồng nên Ông đề nghị được nhận số tiền bồi thường đối với cây cối, hoa màu là 35.947.000 đồng. Các khoản bồi thường còn lại chia theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

1. Bà Trần Thị T1 là người đại diện theo ủy quyền của ông Lý Ngọc H5, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà đồng ý với phần trình bày của ông Lý L về nguồn gốc đất, về việc Ông R, bà C1 không để lại di chúc và con chung của Ông R, bà Chạy, về ý kiến liên quan đến ông Hùng, bà Mười Dư, về khoản tiền bồi thường do nhà nước thu hồi đất.

Bà Lý Thị B chết ngày 14/4/1975, có chồng là ông Phan Văn Tr và 01 người con duy nhất là bà Phan Thị Xuân P1. Ông Tr chết năm 2019, bà P1 hiện đang ở Úc.

Nhà, đất hiện nay gia đình Bà đang quản lý, sử dụng là 515m² đất. Theo Giấy tương phân đất thổ cư hương hỏa lập ngày 03/3/1995 thì các anh chị em trong gia đình và họ tộc thống nhất giao cho gia đình Bà phần đất trên, gia đình Bà đã xây dựng nhà ở ổn định lâu nay. Bà đề nghị Tòa án xem xét công nhận nhà đất cho gia đình Bà. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H thì gia đình Bà có nguyện vọng được tiếp tục sử dụng phần diện tích đất mà gia đình Bà đang quản lý. Nếu phần diện tích đất mà gia đình Bà đang ở nhiều hơn kỷ phần thừa kế mà gia đình Bà được nhận, Bà đồng ý thanh toán phần chênh lệch cho các đồng thừa kế khác, còn ít hơn thì Bà đề nghị được nhận thêm phần diện tích đất cho đủ với kỷ phần thừa kế của mình.

Đối với cây trồng trên đất, nếu ai được nhận phần đất có liên quan phải thanh toán lại cho gia đình bà giá trị cây mà gia đình Bà trồng.

Ngoài phần đất mà gia đình Bà và phần đất gia đình ông H đang ở thì trên thửa đất tranh chấp còn có một phần đất riêng hiện có nhiều mộ trên đất, có mộ của ông bà, cha mẹ và cả những người họ hàng khác của họ Lý. Những mộ đó đều do ông Lý L và ông Lý Ngọc H5 trông coi, chăm sóc vì vậy ông Lý Ngọc H5 đề nghị được thanh toán công sức trông coi, quản lý, chăm sóc phần mộ là 700.000đ/1năm x 21 năm = 14.700.000 đồng.

2. Các ông bà Lý Hoài V1, Lý Hoài N2, Lý Hoài T2 và Võ Thị Ngọc H6 trình bày:

Các Ông, Bà là con của ông Lý Ngọc H5 và bà Trần Thị T1. Các Ông, bà không rõ về nguồn gốc nhà, đất tranh chấp. Tuy nhiên, phần đất mà gia đình Ông, Bà đang ở là do các anh em trong gia đình và họ tộc cùng họp bàn với nhau, thống nhất giao cho cha Ông, Bà là ông Lý Ngọc H5. Gia đình Ông, Bà đã xây nhà ở ổn định lâu nay nên Ông, Bà đề nghị Tòa án công nhận phần nhà đất gia đình Ông, Bà đang ở là của gia đình Ông, Bà.

Các Ông, Bà xác nhận toàn bộ chi phí xây, sửa nhà, nâng nền, cải tạo đất đều là của cha, mẹ các Ông, Bà. Các Ông, Bà không có công sức đóng góp gì. Nếu Tòa án chấp nhận chia tài sản thừa kế của Ông R, bà C1 để lại thì gia đình Ông, Bà đề nghị thanh toán cho gia đình Ông, Bà toàn bộ giá trị cây trồng và công trình xây dựng trên đất tranh chấp.

Các Ông, Bà đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt các Ông, Bà.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Xuân P1:

Tòa án đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp để tổng đạt các văn bản tố tụng và lấy lời khai của bà Phan Thị Xuân Phương theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Bà Phan Thị Xuân P1 đã nhận được văn bản tố tụng của Tòa án (Biên bản xác nhận số 48-2020/LS-UTTT ngày 05/01/2020 của Đại sứ quán Việt Nam tại Australia). Bà P1 không có văn bản nêu ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cung cấp tài liệu, chứng cứ có liên quan, cũng như yêu cầu của mình. Tòa án đã tiến hành thủ tục thông báo trên Cổng thông tin của Tòa án theo quy định tại Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đến nay, Tòa án không nhận được văn bản trả lời của bà Phan Thị Xuân P1.

Tại phiên tòa sơ thẩm.

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lý Lê Thị Tường V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Nhà đất tại thôn Phú Ân N, xã Diên A, huyện Diên K, tỉnh Khánh Hòa có nguồn gốc là của ông Lý Văn Th, ông Thăng chết để lại cho ông Lý Q1 và ông Quynh chết để lại cho ông Lý R và bà Võ Thị Chạy. Ông Lý L thừa nhận từ khi ông L được sinh ra ông Lý R và bà C1 đã quản lý nhà, đất này. Ông R, bà C1 quản lý và sử dụng nhà đất tranh chấp liên tục hơn 30 năm không ai tranh chấp. Thực tế, các con của Ông R, bà C1 đã nhiều lần tự phân chia nhà đất tranh chấp nhưng không đủ thành phần nên không có giá trị pháp lý, điều đó thể hiện nhà đất tranh chấp là của Ông R và bà Chạy. Ông R, bà C1 chết không để lại di chúc. Phần đất tranh chấp hiện nay là 03 thửa: Thửa số 463, số 464 và 465 tờ bản đồ số 01 tại thôn Phú Ân N, xã Diên A, huyện Diên K, tỉnh Khánh Hòa. Đề nghị Tòa án chia tài sản do Ông R, bà C1 để lại theo pháp luật là thửa đất số 464, có diện tích 704,31m² (hiện do gia đình ông Lý Ngọc H5 quản lý) và thửa đất số 465, có diện tích 3.196,7m² (hiện do gia đình ông Lý Ngọc H đang quản lý) và căn nhà cũ có diện tích xây dựng là 132,5m² theo hiện trạng nhà đất mà Tòa án đã thẩm định, đo vẽ. Đối với khoản tiền bồi thường do nhà nước thu hồi một phần đất là 313.906.500 đồng, trong đó: Kinh

phí hỗ trợ là 90.378.000 đồng gia đình ông Lý Ngọc H được hưởng, còn 223.528.500 đồng kinh phí bồi thường (đất, cây trồng, vật kiến trúc) đề nghị Tòa án chia theo pháp luật cho các đồng thừa kế của ông Lý R và bà Võ Thị C1. Không yêu cầu chia thừa kế đối với thửa đất số 463 (đất nghĩa địa trên có 16 ngôi mộ) và 05 cây xoài và 01 cây vú sữa là cây do Ông R, bà C1 trồng.

- Bị đơn ông Lý L không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Lý Ngọc H vì nhà đất tranh chấp không phải của ông Lý R và bà Võ Thị C1 mà là của ông Lý Văn Th để lại (Giấy đo đạc đất vườn từ ngày 16/5/1902). Nhà đất được truyền từ lưu tôn từ đời này sang đời khác và dùng làm nhà thờ dòng họ. Ông không đồng ý chia. Nếu chia thì chia tài sản thừa kế của ông Lý Văn Th để lại cho các đồng thừa kế của ông Th theo pháp luật. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Lý L cho rằng: Không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh nhà đất là tài sản của ông Lý R và bà Võ Thị C1 để lại. Tại các biên bản tự phân chia nhà đất tranh chấp đều thể hiện nhà đất tranh chấp là từ đường do ông bà để lại. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý Ngọc H5 cho rằng nhà đất tranh chấp do ông bà tộc họ để lại không phải của ông Lý R và bà Võ Thị C1. Cây trái trên đất do ông, bà, anh, em trồng nên không đồng ý chia. Đối với khoản tiền nhà nước bồi thường khi thu hồi đất, không chia mà sử dụng để xây dựng lại mồ mả và sửa chữa nhà từ đường.

- Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa: Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa sơ thẩm; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm; những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử sơ thẩm.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thì nguồn gốc nhà đất tranh chấp là của ông Lý Văn Th, ông Thăng chết để lại cho ông Lý Q1 và ông Quýnh chết để lại cho ông Lý R và bà Võ Thị C1. Ông R, bà C1 sử dụng ổn định, không ai tranh chấp. Sau khi Ông R, bà C1 chết thì phát sinh tranh chấp từ năm 1995 đến nay. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Lý Ngọc H chia tài sản thừa kế của ông Lý R và bà Võ Thị C1 để lại là thửa đất số 464 (hiện do gia đình ông Lý Ngọc H5 quản lý) và thửa đất số 465 (hiện do gia đình ông Lý Ngọc H đang quản lý), căn nhà nhà cũ có diện tích xây dựng là 132,5m² theo hiện trạng nhà đất mà Tòa án đã thẩm định, đo vẽ và 223.528.500 đồng kinh phí bồi thường do nhà nước thu hồi đất. Chia kỷ phần thừa kế bằng hiện vật theo nhu cầu của các đương sự. Đối với ông Lý Ngọc H5 đề nghị chia hiện vật cho ông Hân là toàn bộ diện tích đất gia đình ông Hân đang quản lý, sử dụng.

Đối với cây trồng trên đất của ông Lý L vì ông Lý Ngọc H là người quản lý, sử dụng đất nên chỉ có căn cứ xác định số cây do ông L trồng là 45 cây xoài, 02 cây măng cụt và 10 cây mít theo sự thừa nhận của ông Lý Ngọc H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*

[1.1] Tại phiên tòa sơ thẩm, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Xuân P1 vắng mặt, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 474 Bộ luật Tố tụng dân sự đối với bà P1 nhưng bà Phan Thị Xuân P1 vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Phan Thị Xuân P1.

[1.2] Ông Lý L cho rằng nhà đất mà nguyên đơn tranh chấp là tài sản của cụ Lý Văn Th để lại được truyền tử lưu tôn, không phải là tài sản của ông Lý R và bà Võ Thị C1 để lại và yêu cầu Tòa án chia tài sản thừa kế của cụ Lý Văn Th cho các thừa kế của cụ Thăng.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 02/3/2021, ông Lý L cho rằng nếu chia thừa kế thì phải chia tài sản của cụ Lý Văn Th để lại cho 03 đời. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 23/6/2021, Biên bản hòa giải ngày 15/11/2022, ông Lý L không yêu cầu chia tài sản thừa kế của cụ Lý Văn Th. Căn cứ khoản 3 Điều 200 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết yêu cầu của ông Lý L về chia tài sản thừa kế của cụ Lý Văn Th.

[2] *Về nội dung vụ án*

[2.1] Theo Giấy đoạn mại đất vườn tư ngày 16/5/1902 và sự thừa nhận của các đương sự. Lô đất tranh chấp hiện nay gồm 03 thửa, thửa đất số 463 (trên đất có 16 ngôi mộ), thửa đất số 464 (gia đình ông Lý Ngọc H5 đang quản lý) và thửa đất số 465 (gia đình ông Lý Ngọc H đang quản lý), tờ bản đồ số 01, tại thôn Phú Ân N 1, xã Diên A, huyện Diên K, trên đất có căn nhà cấp 4 (diện tích xây dựng 132,5m²) là tài sản của cụ Lý Văn Th để lại.

Nguyên đơn ông Lý Ngọc H cho rằng, ông Lý R và bà Võ Thị C1 được cụ Lý Văn Th tặng cho tài sản tranh chấp nêu trên. Ngoài lời trình bày nêu trên, nguyên đơn không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh tài sản nêu trên là của ông Lý R và bà Võ Thị C1 được tặng cho.

[2.2] Bị đơn ông Lý L cho rằng, nhà đất tranh chấp là của ông bà để lại chứ không phải của cha mẹ Ông là ông Lý R và bà Võ Thị C1, là nhà đất từ đường hương hỏa, truyền tử lưu tôn. Ông Lý L cũng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời khai nêu trên.

[2.3] Ngoài Giấy đoạn mại đất vườn tư ngày 16/5/1902, quá trình sử dụng nhà đất tranh chấp, qua các đời cũng không ai kê khai đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định.

[2.4] Tại Biên bản họp hội đồng gia tộc và anh em của Lý L ngày 29/10/1996, có sự tham gia của: Hội đồng gia tộc, gồm: Bà Lý Thị Sủ (Cô ruột), ông Nguyễn Thỉnh (Dượng rể), ông Lý Văn Vỹ (Bác họ, Trưởng tộc), ông Lý Văn Hồng (Bác họ), ông Nguyễn Tý (Chú họ), ông Hồ Cao Kỳ (Chú họ), ông Phạm Văn Sên (Chú họ), ông Trần Văn Chiêu (Chú họ), ông Trần Đình Cẩn (Em họ), ông Văn Cẩm Đang (Em họ) và anh em Lý L, gồm: Ông Lý L, Lý Thị C (vắng mặt có ủy quyền), ông Lý Ngọc H2, ông Lý Ngọc H5, bà Lý Thị M, bà Lý Thị Mười D, ông Lý Ngọc H, xác định: “Đất và nhà này là của từ đường do ông

bà để lại, lâu đời cô không đồng ý chia cho các cháu nhưng vì cuộc sống, do đó giao quyền cho cháu Lý L được quyền nhượng cho các em được sử dụng truyền tử lưu tôn, không được bán hoặc chuyển nhượng cho bất cứ hình thức nào. Bác chú và anh em thuận theo ý kiến đó. Lý L thuận ý chia như sau:...Trch để lại phần đất không sinh lợi gồm nhà từ đường và thổ mộ diện tích 750m². Còn lại 2780m², Trch lại phần từ đường nhang khói cho ông bà là 1/3. Còn lại 1850m² chia đều cho 07 anh em... ”.

[2.5] Tại Đơn đăng ký quyền sử dụng đất của ông Lý Ngọc H ngày 01/3/1995 thể hiện thửa đất số 465 tờ bản đồ 01 cũng có nguồn gốc đất là đất ông bà để lại từ 1994 (ông H kê khai nộp thuế sử dụng đất từ năm 1996).

[2.6] Theo Văn bản số 372/CNDK ngày 26/01/2021 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh K1, Sổ mục kê quyền số 01 ngày 04/8/2004 xã Diên A, Bản đồ địa chính số 01 xã Diên A tháng 4/1994, thể hiện: Đến thời điểm hiện tại, các thửa đất số 463, 464, 465 tờ bản đồ số 01 tại xã Diên A chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất. Thửa đất số 463 có diện tích 785m² chưa có ai kê khai đăng ký quyền sử dụng (đất nghĩa địa-UB); Thửa đất số 464 có diện tích 515m² tên chủ sử dụng kê khai là ông Lý Ngọc H5; Thửa đất số 465 có diện tích 3.130m² tên chủ sử dụng kê khai là ông Lý Ngọc H.

[2.7] Như vậy, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ nêu trên không có căn cứ xác định nhà đất tranh chấp nêu trên thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Lý R và bà Võ Thị C1 nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý Ngọc H.

[2.8] Tổng số tiền chi phí tố tụng gồm: xem xét, thẩm định tại chỗ, đo vẽ, định giá tài sản tranh chấp và lệ phí sao lục hồ sơ là 17.325.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của ông Lý Ngọc H không được chấp nhận nên ông Lý Ngọc H phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng. Ông Lý Ngọc H đã thanh toán đủ 17.325.000 đồng đồng chi phí tố tụng.

[2.9] Ông Lý Ngọc H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 633, Điều 634, Điều 635, Điều 674, Điều 675 và Điều 676 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lý Ngọc H về chia tài sản thừa kế của ông Lý R và bà Võ Thị C1 là thửa đất số 464, có diện tích 704,31m² (gia đình ông Lý Ngọc H5 đang quản lý) và thửa đất số 465, có diện tích 3.196,7m² (gia đình ông Lý Ngọc H đang quản lý), tờ bản đồ số 01 tại thôn Phú Ân N, xã Diên A, huyện Diên K, tỉnh K1 và căn nhà cấp 4 có diện tích xây dựng là 132,5m² (theo hiện trạng nhà đất mà Tòa án đã thẩm định, đo vẽ) và

223.528.500 đồng tiền bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích đất tranh chấp mà nhà nước đã thu hồi.

2. Về chi phí tố tụng: Ông Lý Ngọc H đã thanh toán đủ 17.325.000 đồng chi phí tố tụng.

3. Án phí: Ông Lý Ngọc H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 3.750.000 đồng tạm ứng án phí ông Lý Ngọc H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000921 ngày 03/7/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Trả lại cho ông H số tiền tạm ứng án phí còn lại là 3.450.000 đồng.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án; bà Phan Thị Xuân P1 có quyền kháng cáo trong hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh K1;
- Cục THADS tỉnh K1;
- Lưu: Hồ sơ, VP, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Viên